



BIỂU 1: ĐIỀU CHỈNH BẢNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Xem theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2026 của HĐND xã Châu Sơn)

Biểu 01

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Dự kiến Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030		Điều chỉnh		Dự kiến Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030 (Sau điều chỉnh)		Đơn vị đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư	Ghi chú		
					Thời gian khởi công, hoàn thành	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP	Giảm	Tăng			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	14	15	16	17	20	21
	TỔNG SỐ (A+B)						44.230,0	44.230,0	12.805,0	12.805,0	2.142,5	4.810,5	15.473,0	15.473,0		
A	VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI THEO TIÊU CHÍ						33.730,0	33.730,0	11.700,0	11.700,0	2.032,0		9.668,0	9.668,0		
I	Giao thông						24.230,0	24.230,0	9.100,0	9.100,0	1.032,0		8.068,0	8.068,0		
(1)	Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2025															
(2)	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030															
(3)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030						24.230,0	24.230,0	9.100,0	9.100,0	1.032,0		8.068,0	8.068,0		
1	Mở mới Đường Đồng Quan - Khe Lạn, xã Châu Sơn	C	Xã Châu Sơn	Chiều dài 4km (điểm đầu thôn Đồng Quan - điểm cuối thôn Lhe Lạn) kết cấu bê tông xi măng, mặt , nền đường rộng 4m, mặt bề tổng rộng 3m (tiêu chuẩn đường GTNT - Yêu cầu thiết kế TCVN 10380:2014), xây dựng hệ thống thoát nước tại các vị trí trọng yếu	2026-2028	197/QĐ-UBND ngày 11/4/2026	10.830,0	10.830,0	2.590,0	2.590,0			2.590,0	2.590,0	Phòng Kinh tế	Giám theo Quyết định số 1462/QĐ-UBND ngày 12/8/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn
2	Củng hóa mặt Đường Nà Tù - Pắc Coóc, xã Châu Sơn	C	Xã Châu Sơn	Chiều dài 6,5km trong đó củng hóa mặt đường bề tổng 2,3km	2026-2028	199/QĐ-UBND ngày 11/4/2026	5.250,0	5.250,0	1.500,0	1.500,0	200,0		1.300,0	1.300,0	Phòng Kinh tế	
3	Củng hóa mặt Đường Nà Nát - Khe Pắn Ngon, xã Châu Sơn	C	Xã Châu Sơn	Chiều dài 7,5km trong đó củng hóa mặt đường bề tổng 2,2km	2026-2028	198/QĐ-UBND ngày 11/4/2026	5.250,0	5.250,0	1.500,0	1.500,0	222,0		1.278,0	1.278,0	Phòng Kinh tế	
4	Hỗ trợ xi măng, vật liệu làm đường giao thông nông thôn	C	Các thôn		2026-2030		2.900,0	2.900,0	3.510,0	3.510,0	610,0		2.900,0	2.900,0	Phòng Kinh tế	
II	Nước sạch - Thủy lợi						3.500,0	3.500,0	1.600,0	1.600,0			1.600,0	1.600,0		
(1)	Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2025															
(2)	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030															
(3)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030						3.500,0	3.500,0	1.600,0	1.600,0			1.600,0	1.600,0		
1	Nước sinh hoạt tập trung thôn Nà Nát, Nà Pèo, Khe Mỏ	C	Xã Châu Sơn	Quy mô 234 hộ: Bể đầu nguồn, bể chứa, hệ thống ống dẫn	2026-2028	200/QĐ-UBND ngày 11/4/2026	3.500,0	3.500,0	1.600,0	1.600,0			1.600,0	1.600,0	Phòng Kinh tế	
III	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội						6.000,0	6.000,0	1.000,0	1.000,0	1.000,0					
(1)	Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2025															
(2)	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030															
(3)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030						6.000,0	6.000,0	1.000,0	1.000,0	1.000,0					
1	Sửa chữa, cải tạo trụ sở cơ quan, trạm y tế, trường học	C	Xã Châu Sơn		2026-2028		6.000,0	6.000,0	1.000,0	1.000,0	1.000,0				Phòng Kinh tế	
B	VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT						10.500,0	10.500,0	1.105,0	1.105,0	110,5	4.810,5	5.805,0	5.805,0		

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công, hoàn thành	Quyết định đầu tư			Dự kiến Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030		Điều chỉnh		Dự kiến Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030 (Sau điều chỉnh)		Đơn vị đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư	Ghi chú
						Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT									
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP	Giảm	Tăng	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	14	15	16	17	20	21
I	Giao thông						10.500,0	10.500,0	884,0	884,0		4.340,5	5.224,5	5.224,5		
(1)	Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2025															
(2)	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030															
(3)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030						10.500,0	10.500,0	884,0	884,0		4.340,5	5.224,5	5.224,5		
1	Cứng hóa mặt Đường Nà Tù - Pắc Cốc, xã Châu Sơn	C	Xã Châu Sơn	Chiều dài 6,5km trong đó cứng hóa mặt đường bê tông 2,3km	2026-2028	199/QĐ-UBND ngày 11/4/2026	5.250,0	5.250,0	444,0	444,0		2.170,0	2.614,0	2.614,0	Phòng Kinh tế	Tăng từ thu tiền SD đất
2	Cứng hóa mặt Đường Nà Nát - Khe Păn Ngon, xã Châu Sơn	C	Xã Châu Sơn	Chiều dài 7,5km trong đó cứng hóa mặt đường bê tông 2,2km	2026-2028	198/QĐ-UBND ngày 11/4/2026	5.250,0	5.250,0	440,0	440,0		2.170,5	2.610,5	2.610,5	Phòng Kinh tế	
II	Công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính (trích tối thiểu 10%)								110,5	110,5	110,5				Phòng Kinh tế	Giám theo Nghị quyết số 161/NQ-CP ngày 22/6/2026 của Chính phủ
III	Quỹ phát triển đất (Trích tối thiểu 10%)								110,5	110,5		470,0	580,5	580,5	Phòng Kinh tế	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ CHÂU SƠN																		Biểu 02	
BIỂU 2: ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026 (Kèm theo Nghị quyết số 30 /NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2026 của HĐND xã Châu Sơn)																			
TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công, hoàn thành	Quyết định đầu tư			Dự kiến Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030		Kế hoạch đầu tư công năm 2026		Điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (sau điều chỉnh)		Đơn vị đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư	Ghi chú	
						Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP	Giảm	Tăng			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
	TỔNG SỐ (A+B)						38.230,0	38.230,0	15.473,0	15.473,0	3.205,0	3.205,0	110,5	110,5	3.205,0	3.205,0			
A	VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI THEO TIÊU CHÍ						27.730,0	27.730,0	9.668,0	9.668,0	2.100,0	2.100,0	-	-	2.100,0	2.100,0			
I	Giao thông						24.230,0	24.230,0	8.068,0	8.068,0	1.330,0	1.330,0	-	-	1.330,0	1.330,0			
(1)	Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2025																		
(2)	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030																		
(3)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030						24.230,0	24.230,0	8.068,0	8.068,0	1.330,0	1.330,0	-	-	1.330,0	1.330,0			
1	Mở mới Đường Đồng Quan - Khe Lạn, xã Châu Sơn	C	Xã Châu Sơn	Chiều dài 4km (điểm đầu thôn Đồng Quan - điểm cuối thôn Khe Lạn) kết cấu bê tông xi măng, mặt , nền đường rộng 4m, mặt bê tông rộng 3m (tiêu chuẩn đường GTNT - Yêu cầu thiết kế TCVN 10380:2014), xây dựng hệ thống thoát nước tại các vị trí trọng yếu	2026-2028	197/QĐ-UBND ngày 11/4/2026	10.830,0	10.830,0	2.590,0	2.590,0	500,0	500,0			500,0	500,0	Phòng Kinh tế		
2	Cứng hóa mặt Đường Nà Tù - Pắc Cốc, xã Châu Sơn	C	Xã Châu Sơn	Chiều dài 6,5km trong đó cứng hóa mặt đường bê tông 2,3km	2026-2028	199/QĐ-UBND ngày 11/4/2026	5.250,0	5.250,0	1.300,0	1.300,0					-	-	Phòng Kinh tế		
3	Cứng hóa mặt Đường Nà Nát - Khe Păn Ngon, xã Châu Sơn	C	Xã Châu Sơn	Chiều dài 7,5km trong đó cứng hóa mặt đường bê tông 2,2km	2026-2028	198/QĐ-UBND ngày 11/4/2026	5.250,0	5.250,0	1.278,0	1.278,0	200,0	200,0			200,0	200,0	Phòng Kinh tế		
4	Hỗ trợ xi măng, vật liệu làm đường giao thông nông thôn	C	Các thôn		2026-2030		2.900,0	2.900,0	2.900,0	2.900,0	630,0	630,0			630,0	630,0	Phòng Kinh tế		
II	Nước sạch - Thủy lợi						3.500,0	3.500,0	1.600,0	1.600,0	770,0	770,0	-	-	770,0	770,0			
(1)	Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2025																		
(2)	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030																		
(3)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030						3.500,0	3.500,0	1.600,0	1.600,0	770,0	770,0	-	-	770,0	770,0			
1	Nước sinh hoạt tập trung thôn Nà Nát, Nà Pèo, Khe Mỏ	C	Xã Châu Sơn	Quy mô 234 hộ: Bể đầu nguồn, bể chứa, hệ thống ống dẫn	2026-2028	200/QĐ-UBND ngày 11/4/2026	3.500,0	3.500,0	1.600,0	1.600,0	770,0	770,0			770	770	Phòng Kinh tế		
B	VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT						10.500,0	10.500,0	5.805,0	5.805,0	1.105,0	1.105,0	110,5	110,5	1.105,0	1.105,0			
I	Giao thông						10.500,0	10.500,0	5.224,5	5.224,5	884,0	884,0	-	110,5	994,5	994,5			
(1)	Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2025																		
(2)	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030																		
(3)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030						10.500,0	10.500,0	5.224,5	5.224,5	884,0	884,0	-	110,5	994,5	994,5			
1	Cứng hóa mặt Đường Nà Tù - Pắc Cốc, xã Châu Sơn	C	Xã Châu Sơn	Chiều dài 6,5km trong đó cứng hóa mặt đường bê tông 2,3km	2026-2028	199/QĐ-UBND ngày 11/4/2026	5.250,0	5.250,0	2.614,0	2.614,0	444,0	444,0		55,0	499,0	499,0	Phòng Kinh tế		
2	Cứng hóa mặt Đường Nà Nát - Khe Păn Ngon, xã Châu Sơn	C	Xã Châu Sơn	Chiều dài 7,5km trong đó cứng hóa mặt đường bê tông 2,2km	2026-2028	198/QĐ-UBND ngày 11/4/2026	5.250,0	5.250,0	2.610,5	2.610,5	440,0	440,0		55,5	495,5	495,5	Phòng Kinh tế		
II	Công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính (trích tối thiểu 10%)										110,5	110,5	110,5		0,0	0,0	Phòng Kinh tế		
III	Quỹ phát triển đất (Trích tối thiểu 10%)								580,5	580,5	110,5	110,5			110,5	110,5	Phòng Kinh tế		